

Số: 434/TB-THPTCCVA

Hà Nội, ngày 29 tháng 7 năm 2025

THÔNG BÁO
Về việc bổ sung, điều chỉnh xếp lớp và danh sách học sinh lớp 10
năm học 2025-2026

Căn cứ vào kết quả phúc khảo thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026, Ban giám hiệu nhà trường thông báo về việc bổ sung, điều chỉnh xếp lớp và danh sách học sinh lớp 10 năm học 2025-2026 như sau:

1. Nguyên tắc xếp lớp

- Trường hợp sinh đôi cùng môn chuyên: xếp chung 01 lớp.
- Các lớp chuyên (Văn, Sử, Địa, Sinh, Anh, Pháp): Chia đều 02 lớp về sĩ số, mức điểm, giới tính.

2. Tên lớp và số lượng học sinh của từng lớp

TT	Tên lớp	Số lượng	Họ và tên thầy cô chủ nhiệm	Ghi chú
1	10 Toán	49	Nguyễn Bảo Trâm	
2	10 Lí	44	Phạm Tuất Đạt	
3	10 Hóa	36	Đỗ Thị Ngọc Mai	
4	10 Tin	32	Phạm Ngọc Thắng	
5	10 Sinh 1	33	Võ Thị Mỹ Hạnh	
6	10 Sinh 2	33	Nguyễn Thị Thu Hà	
7	10 Văn 1	36	Nguyễn Thị Thanh Tâm	
8	10 Văn 2	35	Đặng Thị Đình	
9	10 Sử 1	37	Lê Thị Mai Hương	
10	10 Sử 2	37	Nguyễn Thị Hoan	
11	10 Địa 1	36	Nguyễn Thị Hiệp	
12	10 Địa 2	37	Giáp Thị Hải Chi	
13	10 Anh 1	44	Nguyễn Thị Giang	
14	10 Anh 2	44	Phan Hồng Hạnh	
15	10 Pháp 1	37	Nguyễn Thị Thuỳ Linh	
16	10 Pháp 2	37	Nguyễn Thị Hạnh	



TT	Tên lớp	Số lượng	Họ và tên thầy cô chủ nhiệm	Ghi chú
17	10 Nhật	37	Lê Thị Hợp	
18	10 Trung	28	Nguyễn Thị Thanh Huyền	
19	10 Hàn	14	Phùng Thị Kim Oanh	
	19 lớp	686		

3. Danh sách học sinh các lớp có điều chỉnh (kèm theo)./.

Nơi nhận:

- CBGVNV nhà trường;
- Đăng Website nhà trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Nhiếp



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT CHUYÊN CHU VĂN AN

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10 ANH 1 NĂM HỌC 2025-2026

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Lớp	ĐXT	Ghi chú
1	DƯƠNG NGỌC LINH GIANG	25/08/2010	Nữ	Hà Nội	10 ANH 1	42.20	
2	ĐOÀN HẠNH NHI	05/09/2010	Nữ	Hà Nội	10 ANH 1	41.15	
3	PHẠM MẠNH ĐỨC	27/06/2010	Nam	Hà Nội	10 ANH 1	40.85	
4	NGÔ MINH BẢO	01/10/2010	Nam	Hà Nội	10 ANH 1	40.75	
5	NGUYỄN KHÁNH NAM	01/04/2010	Nam	Hà Nội	10 ANH 1	40.70	
6	NGUYỄN THỦY DƯƠNG	04/04/2010	Nữ	Hà Nội	10 ANH 1	40.20	
7	NGUYỄN NGỌC ÁNH DƯƠNG	06/09/2010	Nữ	Hà Nội	10 ANH 1	40.05	
8	NGUYỄN VŨ HÀ LINH	09/09/2010	Nữ	Hà Nội	10 ANH 1	39.70	
9	ĐỖ NGUYỄN PHƯƠNG ANH	04/08/2010	Nữ	Hà Nội	10 ANH 1	39.35	
10	DƯ ĐỨC TIẾN MINH	15/04/2010	Nam	Hà Nội	10 ANH 1	39.30	
11	NGUYỄN VŨ BẢO CHÂU	27/09/2010	Nữ	Hà Nội	10 ANH 1	39.25	
12	TRỊNH THỦY DƯƠNG	28/05/2010	Nữ	Hà Nội	10 ANH 1	39.10	
13	PHẠM PHƯƠNG LINH	01/03/2010	Nữ	Hà Nội	10 ANH 1	39.05	
14	BÙI HOÀNG ANH THƯ	26/04/2010	Nữ	Hà Nội	10 ANH 1	38.95	
15	ĐỖ HỒNG XUÂN	09/03/2010	Nữ	Hà Nội	10 ANH 1	38.80	
16	NGUYỄN TUỆ ANH	22/07/2010	Nữ	Hà Nội	10 ANH 1	38.75	
17	DƯƠNG MINH HẠNH	17/09/2010	Nữ	Hà Nội	10 ANH 1	38.65	
18	TRẦN VŨ HOÀNG	20/08/2010	Nam	Nghệ An	10 ANH 1	38.55	
19	PHẠM THẢO LINH	21/04/2010	Nữ	Hà Nội	10 ANH 1	38.50	
20	TRẦN THỊ THÁI NGÂN	15/10/2010	Nữ	Quảng Ninh	10 ANH 1	38.40	
21	TRẦN THU HẠNH	19/08/2010	Nữ	Hà Nội	10 ANH 1	38.35	
22	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	07/01/2010	Nữ	Hà Nội	10 ANH 1	38.15	
23	NGUYỄN KHÁNH GIANG	03/05/2010	Nữ	Hà Nội	10 ANH 1	38.05	
24	NGUYỄN MINH TUẤN	01/03/2010	Nam	Hà Nam	10 ANH 1	38.05	
25	NGUYỄN HÀ AN	16/10/2010	Nữ	Hà Nội	10 ANH 1	38.05	
26	CÔNG NHẬT MINH	25/05/2010	Nam	Hà Nội	10 ANH 1	38.00	
27	ĐINH NHẬT PHONG	23/11/2010	Nam	Hà Nội	10 ANH 1	37.95	
28	NGUYỄN HOÀNG MINH	01/10/2010	Nam	Hà Nội	10 ANH 1	37.95	
29	HỒ BÂN	16/02/2010	Nam	Hà Nội	10 ANH 1	37.85	
30	NGUYỄN LAN HƯƠNG	15/02/2010	Nữ	Hà Nội	10 ANH 1	37.85	
31	LÊ MINH VŨ	27/07/2010	Nam	Hà Nội	10 ANH 1	37.80	
32	NGUYỄN BẢO ANH	17/09/2010	Nữ	Hà Nội	10 ANH 1	37.65	
33	LÊ PHAN DUY	09/02/2010	Nam	Hà Nội	10 ANH 1	37.60	
34	NGÔ VIỆT ANH	11/09/2010	Nam	Hà Nội	10 ANH 1	37.55	
35	VÕ HOÀNG LÂM	15/01/2010	Nam	Hà Nội	10 ANH 1	37.50	
36	LÊ HÀ PHƯƠNG LINH	12/12/2010	Nữ	Hà Nội	10 ANH 1	37.45	
37	VŨ PHƯƠNG LINH	15/03/2010	Nữ	Hà Nội	10 ANH 1	37.35	
38	PHẠM NGUYỄN VŨ	08/09/2010	Nam	Hà Nội	10 ANH 1	37.35	
39	TẠ HẢI PHONG	09/11/2010	Nam	Hà Nội	10 ANH 1	37.35	
40	NGUYỄN GIA KHÁNH	11/12/2010	Nam	Hà Nội	10 ANH 1	37.25	
41	NGUYỄN NGỌC CHI	27/11/2010	Nữ	Hà Nội	10 ANH 1	37.25	
42	NGUYỄN HOÀNG KHÁNH LINH	09/01/2010	Nữ	Hà Nội	10 ANH 1	37.20	
43	NGUYỄN XUÂN AN	19/02/2010	Nữ	Hà Nội	10 ANH 1	37.15	
44	NGUYỄN ĐĂNG NGUYỄN TÙNG	01/10/2010	Nam	Hà Nội	10 ANH 1	37.15	

Nam 18
Nữ 26
Tổng 44

Hà Nội, ngày 29 tháng 7 năm 2025



Nguyễn Thị Nhiếp

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10 ANH 2 NĂM HỌC 2025-2026

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Lớp	ĐXT	Ghi chú
1	NGUYỄN TUẤN LÂM	05/10/2010	Nam	Hà Nội	10 ANH 2	41.45	
2	NGUYỄN ĐỨC LONG	26/01/2010	Nam	Hà Nội	10 ANH 2	41.05	
3	DƯƠNG THỊ THẢO LINH	15/10/2010	Nữ	Hà Nội	10 ANH 2	40.85	
4	DƯƠNG NHẬT MINH	25/11/2010	Nam	Hà Nội	10 ANH 2	40.85	
5	NGUYỄN THỦY ANH	08/06/2010	Nữ	Hà Nội	10 ANH 2	39.95	
6	PHẠM GIA TRẦN NAM	09/06/2010	Nam	Hà Nội	10 ANH 2	39.80	
7	PHẦN VŨ THU ANH	21/04/2010	Nữ	Hà Nội	10 ANH 2	39.75	
8	NGUYỄN MINH ĐỨC	25/02/2010	Nam	Hà Nội	10 ANH 2	39.40	
9	LÊ THÀNH NGUYỄN	01/03/2010	Nam	Hà Nội	10 ANH 2	39.35	
10	PHẠM HẢI VÂN	29/07/2010	Nữ	Hà Nội	10 ANH 2	39.25	
11	ĐINH PHAN NHẬT ANH	07/02/2010	Nam	Hà Nội	10 ANH 2	39.10	
12	DƯƠNG THỊ THANH THẢO	15/10/2010	Nữ	Hà Nội	10 ANH 2	39.10	
13	LÊ CHÂU ANH	10/02/2010	Nữ	Hà Nội	10 ANH 2	38.95	
14	LÊ VIỆT HUNG	08/07/2010	Nam	Hà Nội	10 ANH 2	38.90	
15	NGUYỄN HỒNG ANH	05/10/2010	Nữ	Hà Nội	10 ANH 2	38.85	
16	VÕ NGUYỄN YÊN VŨ	04/08/2010	Nữ	Hà Nội	10 ANH 2	38.80	
17	NGUYỄN MINH ANH	16/04/2010	Nữ	Hà Nội	10 ANH 2	38.75	
18	NGUYỄN HỒNG BẢO KHÁNH	25/07/2010	Nữ	Hà Nội	10 ANH 2	38.70	
19	PHÍ TRẦN KHÁNH MINH	07/02/2010	Nữ	Hà Nội	10 ANH 2	38.65	
20	LÊ MAI HƯƠNG	13/07/2010	Nữ	Hà Nội	10 ANH 2	38.55	
21	NGUYỄN THÁI THANH HÒA	09/01/2010	Nữ	Hà Nội	10 ANH 2	38.40	
22	CAO NGUYỄN HẢI ANH	16/10/2010	Nữ	Hà Nội	10 ANH 2	38.35	
23	TRẦN LÊ THỦY TRANG	13/08/2010	Nữ	Hà Nội	10 ANH 2	38.25	
24	NGÔ NHẬT MINH	10/02/2010	Nam	Hà Nội	10 ANH 2	38.10	
25	TRỊNH THẢO NGUYỄN	06/12/2010	Nữ	Hồ Chí Minh	10 ANH 2	38.10	
26	PHÙNG HUY GIA HIỂN	24/04/2010	Nam	Hà Nội	10 ANH 2	38.05	
27	ĐỖ KHẢ LAM	14/01/2010	Nữ	CHLB Đức	10 ANH 2	38.00	
28	HOÀNG THANH LÂM	25/01/2010	Nữ	Hà Nội	10 ANH 2	37.95	
29	NGUYỄN HƯƠNG GIANG	16/10/2010	Nữ	Hà Nội	10 ANH 2	37.85	
30	TRƯƠNG BÌNH MINH	29/09/2010	Nam	Hà Nội	10 ANH 2	37.85	
31	TRẦN BẢO CHÂU	18/04/2010	Nữ	Hà Nội	10 ANH 2	37.75	
32	NHỮ THANH TRUNG	28/07/2010	Nam	Hà Nội	10 ANH 2	37.75	
33	VŨ THỦY DƯƠNG	11/04/2010	Nữ	Hà Nội	10 ANH 2	37.70	
34	TRƯƠNG QUỐC KHANG	22/02/2010	Nam	Hà Nội	10 ANH 2	37.70	
35	VŨ ĐỨC HOÀNG	07/11/2010	Nam	Hà Nội	10 ANH 2	37.65	
36	NGUYỄN VIỆT LONG	04/02/2010	Nam	Nghệ An	10 ANH 2	37.60	
37	MAI HỮU HÂN	22/04/2010	Nam	Hà Nội	10 ANH 2	37.55	
38	TRẦN VIỆT DŨNG	16/10/2010	Nam	Hà Nội	10 ANH 2	37.45	
39	NGÔ YẾN CHI	16/01/2010	Nữ	Hà Nội	10 ANH 2	37.40	
40	LÊ THANH HẰNG	30/08/2010	Nữ	Hà Nội	10 ANH 2	37.30	
41	LÊ KIM NGÂN	27/04/2010	Nữ	Hà Nội	10 ANH 2	37.25	
42	NGUYỄN ĐỨC ANH	29/01/2010	Nam	Hà Nội	10 ANH 2	37.25	
43	VƯƠNG KHÁNH NGỌC	18/01/2010	Nữ	Hà Nội	10 ANH 2	37.20	
44	ĐỖ HIỂN GIANG	10/06/2010	Nữ	Hà Nội	10 ANH 2	37.15	

Nam 18
Nữ 26
Tổng 44

Hà Nội, ngày 29 tháng 7 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
CHUYÊN
CHU VĂN AN
Nguyễn Thị Nhiếp

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10 HÀ NĂM HỌC 2025-2026

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Lớp	ĐXT	Ghi chú
1	ĐÀM KHÁNH CHI	11/06/2010	Nữ	Hà Nội	10 HÀN	40.70	Hàn
2	VŨ HÀ ANH	03/03/2010	Nữ	Hà Nội	10 HÀN	40.55	Hàn
3	VŨ BÌNH THÁI VÂN	07/11/2010	Nữ	Hà Nội	10 HÀN	40.35	Hàn
4	ĐỖ QUỲNH HƯƠNG	03/02/2010	Nữ	Hà Nội	10 HÀN	39.30	Hàn
5	NGUYỄN NGỌC HÀ MY	07/06/2010	Nữ	Hà Nội	10 HÀN	37.25	Hàn
6	LẠI MINH HẰNG	09/01/2010	Nữ	Hà Nội	10 HÀN	36.70	Hàn
7	ĐÌNH CẨM TÚ	23/11/2010	Nữ	Hà Nội	10 HÀN	36.25	Hàn
8	PHẠM NGUYỆT MINH	09/11/2010	Nữ	Hà Nội	10 HÀN	35.05	Hàn
9	NGUYỄN QUẾ MINH	17/11/2010	Nữ	Hà Nội	10 HÀN	34.95	Hàn
10	NGUYỄN MINH CHÂU	11/10/2009	Nữ	Hà Nội	10 HÀN	33.25	Hàn
11	NGUYỄN MAI CHI	16/04/2010	Nữ	Hà Nội	10 HÀN	32.35	Hàn
12	TRẦN BẢO NGỌC	19/10/2010	Nữ	Hà Nội	10 HÀN	29.95	Hàn
13	NGÔ THỊ MAI PHƯƠNG	26/11/2010	Nữ	Nam Định	10 HÀN	26.85	Hàn
14	PHẠM BẢO NGỌC	04/01/2010	Nữ	Hà Nội	10 HÀN	19.65	Hàn

Nam 0
Nữ 14
Tổng 14

Hà Nội, ngày 29 tháng 7 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Nhiếp

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT CHUYÊN CHU VĂN AN

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10 ĐỊA 2 NĂM HỌC 2025-2026

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Lớp	ĐXT	Ghi chú
1	ĐÀO DUY MINH	02/01/2010	Nam	Hà Nội	10 ĐỊA 2	43.25	
2	NGUYỄN NGỌC CHI	15/10/2010	Nữ	Hà Nội	10 ĐỊA 2	43.00	
3	PHẠM BẢO HÀ	24/06/2010	Nữ	Hà Nội	10 ĐỊA 2	42.25	
4	PHẠM KHÁNH THỦY	01/06/2010	Nữ	Hà Nội	10 ĐỊA 2	42.00	
5	NGUYỄN CẨM NGỌC	18/11/2010	Nữ	Quảng Ninh	10 ĐỊA 2	41.75	
6	NGUYỄN LÂM ANH	27/09/2010	Nữ	Hà Nội	10 ĐỊA 2	41.75	
7	NGUYỄN THỊ NGỌC MAI	13/04/2010	Nữ	Hà Nội	10 ĐỊA 2	41.50	
8	PHAN NGUYỄN GIA LINH	10/11/2010	Nữ	Hà Nội	10 ĐỊA 2	41.00	
9	TRẦN KHÁNH DUNG	27/05/2010	Nữ	Hà Nội	10 ĐỊA 2	41.00	
10	PHẠM THÙY DƯƠNG	25/07/2010	Nữ	Hà Nội	10 ĐỊA 2	40.75	
11	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	25/09/2010	Nam	Hà Nội	10 ĐỊA 2	40.50	
12	NGUYỄN VŨ QUANG MINH	02/10/2010	Nam	Hà Nội	10 ĐỊA 2	40.50	
13	NGUYỄN HẢI MINH	24/06/2010	Nữ	Hà Nội	10 ĐỊA 2	40.25	
14	LÊ NGỌC KHẢ TRẦN	14/09/2010	Nữ	Hà Nội	10 ĐỊA 2	40.00	
15	TRẦN BẢO QUYÊN	29/09/2010	Nữ	Hà Nội	10 ĐỊA 2	40.00	
16	NGUYỄN VÂN ANH	22/05/2010	Nữ	Hà Nội	10 ĐỊA 2	40.00	
17	LÊ BẢO LINH	23/03/2010	Nữ	Hà Nội	10 ĐỊA 2	39.75	
18	NGUYỄN HÀ MINH	26/01/2010	Nữ	Hà Nội	10 ĐỊA 2	39.50	
19	ĐỖ NGUYỄN TRANG NHUNG	09/10/2010	Nữ	Hà Nội	10 ĐỊA 2	39.50	
20	LÊ HỒNG QUỲNH CHI	23/04/2010	Nữ	Hà Nội	10 ĐỊA 2	39.50	
21	NGUYỄN NGỌC BẢO TRÂM	06/07/2010	Nữ	Hà Nội	10 ĐỊA 2	39.25	
22	LÊ TRÀ LINH	19/11/2010	Nữ	Hà Nội	10 ĐỊA 2	39.25	
23	PHẠM BÁCH TÙNG	02/11/2010	Nam	Hà Nội	10 ĐỊA 2	39.00	
24	NGUYỄN NGUYỆT NGÂN TRÚC	26/11/2010	Nữ	Hà Nội	10 ĐỊA 2	38.75	
25	NGUYỄN TRANG NHUNG	20/06/2010	Nữ	Hà Nội	10 ĐỊA 2	38.50	
26	VŨ TRẦN BẮC HÀ	23/01/2010	Nam	Hà Nội	10 ĐỊA 2	38.50	
27	NGUYỄN BẢO NGÂN	26/03/2010	Nữ	Hà Nội	10 ĐỊA 2	38.25	
28	ĐỖ MINH HIỆU	23/08/2010	Nam	Hà Nội	10 ĐỊA 2	38.25	
29	NGUYỄN VINH BẢO QUỐC	09/11/2010	Nam	Hà Nội	10 ĐỊA 2	38.00	
30	DƯƠNG PHÚC LÂM	19/10/2010	Nam	Hà Nội	10 ĐỊA 2	38.00	
31	HOÀNG TRÚC AN	27/03/2010	Nữ	Hà Nội	10 ĐỊA 2	38.00	
32	NGUYỄN THẾ TÙNG	14/03/2010	Nam	Hà Nội	10 ĐỊA 2	37.75	
33	NGUYỄN ĐỨC NAM	24/05/2010	Nam	Hà Nội	10 ĐỊA 2	37.75	
34	PHAN HƯƠNG TRÀ	16/03/2010	Nữ	Hà Nội	10 ĐỊA 2	37.50	
35	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	16/09/2010	Nữ	Hà Nội	10 ĐỊA 2	37.50	
36	NGUYỄN NGỌC LINH	29/06/2010	Nữ	Hà Nội	10 ĐỊA 2	37.25	
37	NGUYỄN NGỌC DIỆP	18/02/2010	Nữ	Hà Nội	10 ĐỊA 2	37.25	

Nam 10
Nữ 27
Tổng 37

Hà Nội, ngày 29 tháng 7 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
CHUYÊN
CHU VĂN AN
Nguyễn Thị Nhiếp

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT CHUYÊN CHU VĂN AN

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10 HÓA NĂM HỌC 2025-2026

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Lớp	ĐXT	Ghi chú
1	ĐINH PHƯƠNG THUY LÂM	18/02/2010	Nữ	Hà Nội	10 HÓA	44.75	
2	PHẠM ANH THƯ	29/04/2010	Nữ	Hà Nội	10 HÓA	44.25	
3	NGUYỄN THỊ GIA NHƯ	09/10/2010	Nữ	Hà Nội	10 HÓA	44.00	
4	LÊ NGỌC LÂM	10/09/2010	Nam	Hà Nội	10 HÓA	43.00	
5	NGUYỄN MINH BẢO CHÂU	24/07/2010	Nữ	Hà Nội	10 HÓA	42.75	
6	NGUYỄN GIA MINH	17/09/2010	Nam	Hà Nội	10 HÓA	42.50	
7	PHẠM BẢO NAM	08/09/2010	Nam	Hà Nội	10 HÓA	42.25	
8	TRẦN ĐỨC MINH HIẾU	06/04/2010	Nam	Hà Nội	10 HÓA	42.00	
9	NGUYỄN CAO MINH	22/12/2010	Nam	Hà Nội	10 HÓA	41.91	
10	ĐẶNG KHÁNH ĐỨC	02/08/2010	Nam	Hà Nội	10 HÓA	41.75	
11	PHẠM ANH MINH	30/06/2010	Nam	Hà Nội	10 HÓA	41.75	
12	TRẦN NGỌC ANH THƯ	28/03/2010	Nữ	Hà Nội	10 HÓA	41.75	
13	NGUYỄN ĐỨC VINH	07/02/2010	Nam	Hà Nội	10 HÓA	41.75	
14	NGUYỄN MINH HÀ AN	18/10/2010	Nữ	Hà Nội	10 HÓA	41.50	
15	VŨ MINH HIẾU	23/07/2010	Nam	Hà Nội	10 HÓA	41.25	
16	NGUYỄN MẠNH QUÂN	10/11/2010	Nam	Hà Nội	10 HÓA	41.25	
17	MAI TRẦN KHÁNH LY	24/05/2010	Nữ	Hà Nội	10 HÓA	41.00	
18	NGUYỄN THỊ THANH NHÂN	11/02/2010	Nữ	Hà Nội	10 HÓA	41.00	
19	VĂN LIÊN PHƯƠNG	07/07/2010	Nữ	Hà Nội	10 HÓA	41.00	
20	BÙI TRÍ AN	02/07/2009	Nam	Hà Nội	10 HÓA	40.75	
21	PHẠM HOÀNG NGÂN AN	13/09/2010	Nữ	Hà Nội	10 HÓA	40.75	
22	NGUYỄN HÀ VI	16/12/2010	Nữ	Hà Nội	10 HÓA	40.75	
23	DƯƠNG TUẤN ANH	12/02/2010	Nam	Hà Nội	10 HÓA	40.50	
24	TRỊNH TRÍ ĐỨC	26/11/2010	Nam	Hà Nội	10 HÓA	40.50	
25	NGUYỄN THIỆN NHÂN	02/02/2010	Nam	Hà Nội	10 HÓA	40.50	
26	LÊ HÀ AN	05/12/2010	Nam	Hà Nội	10 HÓA	40.25	
27	PHẠM BẢO CHÂU	01/04/2010	Nữ	Hà Nội	10 HÓA	40.25	
28	PHÍ ANH KHÔI	30/05/2010	Nam	Hà Nội	10 HÓA	40.25	
29	NGUYỄN TÙNG LÂM	10/11/2010	Nam	Hà Nội	10 HÓA	40.25	
30	BÙI TIẾN MINH	06/01/2010	Nam	Hà Nội	10 HÓA	40.25	
31	HOÀNG MINH NGUYỄN	26/06/2010	Nam	Hà Nội	10 HÓA	40.25	
32	LÊ BẢO ANH	16/04/2010	Nữ	Hà Nội	10 HÓA	40.25	
33	LÊ MINH ĐỨC	11/07/2010	Nam	Hà Nội	10 HÓA	40.00	
34	NGUYỄN THU HUỆ MINH	06/08/2010	Nữ	Hà Nội	10 HÓA	40.00	
35	HOÀNG HÀ NAM	10/09/2010	Nam	Hà Nội	10 HÓA	40.00	
36	VŨ NAM PHONG	07/12/2010	Nam	Hà Nội	10 HÓA	40.00	

Nam 22
Nữ 14
Tổng 36

Hà Nội, ngày 29 tháng 7 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Nhiếp

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10 SỬ 1 NĂM HỌC 2025-2026

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Lớp	ĐXT	Ghi chú
1	TẠ HUYỀN MY	05/08/2010	Nữ	Hà Nội	10 SỬ 1	45.00	
2	NGUYỄN QUỐC NAM	31/05/2010	Nam	Hà Nội	10 SỬ 1	44.25	
3	VŨ HOÀNG PHONG	01/05/2010	Nam	Hà Nội	10 SỬ 1	43.75	
4	NGUYỄN MINH CHÂU	13/11/2010	Nữ	Hà Nội	10 SỬ 1	43.50	
5	LÊ LÂM ANH	29/12/2010	Nam	Hà Nội	10 SỬ 1	42.25	
6	LÊ KHÁNH THY	23/03/2010	Nữ	Hà Nội	10 SỬ 1	42.25	
7	TRẦN QUANG BẢO VINH	23/09/2010	Nam	Hà Nội	10 SỬ 1	42.25	
8	BÙI KHÁNH BĂNG	12/11/2010	Nữ	Hà Nội	10 SỬ 1	42.00	
9	NGUYỄN PHẠM HẠNH NGUYỄN	12/05/2010	Nữ	Hà Nội	10 SỬ 1	41.75	
10	VŨ HUYỀN TRANG	06/11/2010	Nữ	Hà Nội	10 SỬ 1	41.00	
11	HOÀNG NGUYỄN MINH ANH	03/11/2010	Nữ	Hà Nội	10 SỬ 1	40.75	
12	VŨ QUỲNH CHI	07/08/2010	Nữ	Hà Nội	10 SỬ 1	40.50	
13	PHẠM ANH KHÔI	06/02/2010	Nam	Hà Nội	10 SỬ 1	40.00	
14	NGUYỄN BẢO NGỌC	14/10/2010	Nữ	Hà Nội	10 SỬ 1	40.00	
15	NGUYỄN HỮU HOÀNG ĐẠT	09/09/2010	Nam	Hà Nội	10 SỬ 1	40.00	
16	TRƯƠNG KHÁNH HÀ	03/10/2010	Nữ	Hà Nội	10 SỬ 1	39.75	
17	LƯƠNG TUỆ NHI	11/05/2010	Nữ	Hà Nội	10 SỬ 1	39.75	
18	TRẦN DOÃN ĐẠT	06/05/2010	Nam	Hà Nội	10 SỬ 1	39.50	
19	NGUYỄN PHƯƠNG LINH	20/09/2010	Nữ	Hà Nội	10 SỬ 1	39.00	
20	VŨ LÊ KHÁNH TÙNG	14/02/2010	Nam	Hà Nội	10 SỬ 1	39.00	
21	NGUYỄN LÊ TRÀ MI	22/10/2010	Nữ	Hà Nội	10 SỬ 1	38.75	
22	DƯƠNG MINH KIẾT	15/08/2010	Nam	Hà Nội	10 SỬ 1	38.25	
23	LÊ VĨNH TIẾN	30/08/2010	Nam	Hà Nội	10 SỬ 1	38.00	
24	PHÍ THANH LÂM	11/01/2010	Nam	Hà Nội	10 SỬ 1	37.75	
25	TRẦN PHƯƠNG LINH	18/03/2010	Nữ	Hà Nội	10 SỬ 1	37.25	
26	NGUYỄN NHẬT QUANG	20/11/2010	Nam	Hà Nội	10 SỬ 1	37.25	
27	NGUYỄN PHƯƠNG LAN	29/04/2010	Nữ	Hà Nội	10 SỬ 1	37.00	
28	ĐẶNG ANH DŨNG	10/03/2010	Nam	Hà Nội	10 SỬ 1	36.75	
29	LƯƠNG SONG NHI	29/11/2010	Nữ	Hà Nội	10 SỬ 1	36.75	
30	NGUYỄN HOÀNG MINH VY	22/09/2010	Nữ	Hà Nội	10 SỬ 1	36.75	
31	NGUYỄN GIA BỘI LINH	06/09/2010	Nữ	Hà Nội	10 SỬ 1	36.50	
32	PHAN NGỌC QUYÊN	25/05/2010	Nữ	Hà Nội	10 SỬ 1	36.50	
33	TRẦN KHÁNH VI	15/04/2010	Nữ	Hà Nội	10 SỬ 1	36.25	
34	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG NGÂN	30/04/2010	Nữ	Hà Nội	10 SỬ 1	36.00	
35	NGUYỄN HUY TUẤN ĐẠT	30/03/2010	Nam	Hà Nội	10 SỬ 1	35.75	
36	PHẠM ĐÌNH TRUNG	09/04/2010	Nam	Hà Nội	10 SỬ 1	35.75	
37	VŨ BẢO TRẦN	01/03/2010	Nữ	Hà Nội	10 SỬ 2	35.75	

Nam 15
Nữ 22
Tổng 37

Hà Nội, ngày 29 tháng 7 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
CHUYÊN
CHU VĂN AN
* Nguyễn Thị Nhiếp

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10 TIN NĂM HỌC 2025-2026

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Lớp	ĐXT	Ghi chú
1	TRỊNH LONG GIANG	27/05/2010	Nam	Hà Nội	10 TIN	41.00	
2	ĐỖ THỊ NGỌC MAI	22/11/2009	Nữ	Hà Nội	10 TIN	40.00	
3	HOÀNG TUẤN LÂM	14/12/2010	Nam	Hà Nội	10 TIN	39.75	
4	BÙI KHẮC ĐĂNG	15/12/2010	Nam	Hà Nội	10 TIN	39.00	
5	NGUYỄN QUANG HUY	24/04/2010	Nam	Hà Nội	10 TIN	39.00	
6	PHAN GIA HÙNG	23/09/2010	Nam	Hà Nội	10 TIN	39.00	
7	ĐƯƠNG BẢO TRÂM	25/05/2010	Nữ	Hà Nội	10 TIN	38.75	
8	NGUYỄN TRÍ MINH	23/02/2010	Nam	Hà Nội	10 TIN	38.50	
9	LÊ ANH VŨ	26/04/2010	Nam	Hà Nội	10 TIN	38.50	
10	ĐINH HÙNG CƯỜNG	23/08/2010	Nam	Hà Nội	10 TIN	38.00	
11	MAI NGỌC KHÁNH	15/06/2010	Nữ	Hà Nội	10 TIN	38.00	
12	LÊ MINH SƠN	01/01/2010	Nam	Vĩnh Phúc	10 TIN	38.00	
13	NGUYỄN NGÂN AN	24/04/2010	Nữ	Hà Nội	10 TIN	37.75	
14	TRƯƠNG ĐỨC ANH	15/07/2010	Nam	Hà Nội	10 TIN	37.50	
15	NGUYỄN ĐĂNG LÂM	23/06/2010	Nam	Thanh Hóa	10 TIN	37.50	
16	QUÁCH THÀNH LÂM	12/09/2010	Nam	Hà Nội	10 TIN	37.50	
17	NGUYỄN THÁI TUẤN	23/12/2010	Nam	Hà Nội	10 TIN	37.50	
18	THÁI MINH KHANG	03/01/2010	Nam	Hà Nội	10 TIN	37.50	
19	NGUYỄN ĐỨC ĐĂNG KHOA	11/10/2010	Nam	Hà Nội	10 TIN	37.25	
20	LIU TÙNG LÂM	21/02/2010	Nam	Hàn Quốc	10 TIN	37.25	
21	NGÔ HOÀNG LONG	06/05/2010	Nam	Hà Nội	10 TIN	37.25	
22	HOÀNG DU PHONG	04/03/2010	Nam	Hà Nội	10 TIN	37.25	
23	PHẠM MẠNH PHONG	04/02/2010	Nam	Hà Nội	10 TIN	37.25	
24	TÔ THÙY TRẦN	12/05/2010	Nữ	Hà Nội	10 TIN	37.25	
25	PHẠM THÀNH CÔNG	10/01/2010	Nam	Hà Nội	10 TIN	37.00	
26	NGUYỄN TUẤN THÀNH	21/01/2010	Nam	Vĩnh Phúc	10 TIN	37.00	
27	TRẦN GIA BẢO	08/04/2010	Nam	Hà Nội	10 TIN	36.50	
28	ĐỖ HUY KHANG	08/06/2010	Nam	Hà Nội	10 TIN	36.50	
29	LÊ VĂN VŨ MINH	11/10/2010	Nam	Hà Nội	10 TIN	36.50	
30	NGUYỄN ĐĂNG LÂM	26/03/2010	Nam	Hà Nội	10 TIN	36.25	
31	TẠ GIANG NAM	05/05/2010	Nam	Hà Nội	10 TIN	36.25	
32	NGUYỄN NGỌC SƠN	07/10/2010	Nam	Hà Nội	10 TIN	36.25	

Nam 27
Nữ 5
Tổng 32

Hà Nội, ngày 29 tháng 7 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
CHUYÊN
CHU VĂN AN
Nguyễn Thị Nhiếp